TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH P T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hưởng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Thành
2. Ông Nguyễn Văn Trò

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh P T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh P T tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh P T xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023.

Đối với bị cáo: Mai C Đ, sinh năm 1954, tại huyện C, tỉnh P T. Nơi cư trú: Khu B, xã P, huyện C, tỉnh P T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết), con bà Phạm Thị Vê (đã chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1955 và 02 người con; con lớn sinh năm 1977, con thứ hai là Mai Thị Vân (đã chết).

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1983, Mai C Đ bị Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh P xử phạt 5 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

(Bị cáo vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Người bị hại:

- Ông Phạm Văn P, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Khu B, xã P, huyện C, tỉnh P T (vắng mặt).

- Bà Đào Thị T, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Khu B, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh P T (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

- Ông Hà Minh C, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Khu Gò Chùa, xã Sơn Tình, huyện Cẩm Khê, tỉnh P T (có mặt).

- Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Khu Gò Chùa, xã Sơn Tình, huyện Cẩm Khê, tỉnh P T (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955

Nơi cư trú: Khu B, xã P, huyện C, tỉnh P T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu nên khoảng 00 giờ 30 Pt ngày 18/10/2017, Mai C Đ - sinh năm 1954, nơi cư trú khu B, xã P, huyện C, mang theo đèn pin đi đến xưởng sản xuất bia mộ của gia đình ông Phạm Văn P - sinh năm 1959, ở khu B, xã P để trộm cắp tài sản. Đến nơi Đ dùng hai tay nâng phần mép phía dưới hàng rào lưới sắt bao quanh xưởng lên và rồi chui người vào bên trong xưởng. Đ đi đến nhà kho nơi cất đồ của xưởng thấy cửa nhà kho khóa thì Đ nhặt lấy nửa viên gạch dùng tay phải cầm gạch đập mạnh vào phần khuy cửa đã bị hoen rỉ có móc ổ khóa Việt Tiệp 03 đến 04 cái làm gẫy phần khuy cửa. Sau đó Đ mở cửa và dùng đèn pin soi, quan sát thấy tại vị trí gần cửa ra vào phía bên phải để 01 máy bơm hơi, 01 quạt gió C nghiệp, 01 thang kim loại, 01 máy ổn áp thì Đ liền trộm cắp những tài sản này. Đầu tiên Đ bê lần lượt chiếc máy bơm, chiếc quạt gió mang lên khu đồi chè giấu vào bụi cây cách xưởng khoảng 20 mét. Sau đó Đ quay lại trộm nốt chiếc thang kim loại và máy ổn áp đem về nhà giấu máy ổn áp ở phía sau vườn, còn chiếc thang Đ dìm xuống ao. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày Đ lấy chiếc xe đạp nữ của vợ là bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1955 chở máy ổn áp đến bán cho ông Hà Minh C - sinh năm 1961 và bà Hoàng Thị L - sinh năm 1965, ở khu G, xã S được 80.000 đồng. Số tiền này Đ đã sử dụng chi tiêu hết. Sau đó Đ bị cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc, Đ đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 18/10/2017 và giao nộp gồm: 01 thang bằng kim loại, 01 quạt gió C nghiệp, 01 máy bơm hơi và 01 đèn pin. Khám xét chỗ của Đ tại khu B, xã P tạm giữ 01 xe đạp nữ và 02 đoạn dây điện màu vàng, dài lần lượt 12 và 15 mét. Triệu tập và làm việc với ông C, bà L thừa nhận ngày 18/10/2017 có mua của Đ máy ổn áp đựng trong hộp cát tông với giá 80.000 đồng và đã giao nộp lại. Khám xét chỗ ở của ông C, bà L tại khu G, xã S không phát hiện, thu giữ gì. Quá trình khám nghiệm hiện trường còn tạm giữ 01 ổ khóa Việt Tiệp và một nửa viên gạch, kích thước 13,5 x 10 x 5cm.

Căn cứ lời khai của bị hại Phạm Văn P tài sản bị mất là 01 máy bơm hơi, 01 thang kim loại, 01 quạt gió, 01 máy ổn áp, 01 đầu đĩa và 01 bộ cờ lê gồm 17 chiếc. Ngày 19/10/2017, Cơ quan CSĐT C an huyện Cẩm Khê ra quyết định số 144, trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Khê, tiến hành định giá đối với những tài sản nói trên. Tại biên bản định giá tài sản ngày 19/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Khê, kết luận: 01 thang bằng kim loại, loại thang 02 chân, nhãn hiệu VIET PHAP LADDER, dài 2,86m, mỗi bên chân thang có 07

thanh ngang, có trị giá 900.000 đồng; 01 quạt gió C nghiệp, loại quạt thông hơi, nhãn hiệu QUATEST, có trị giá 950.000 đồng; 01 máy bơm hơi nén khí, nhãn hiệu PANDA AIR, Model: 11P, có trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy ổn áp loại 1000VA, mặt ngoài có ghi nhãn chữ SINE-WAVE KMD, có trị giá 2.050.000 đồng; 01 đầu đĩa điện tử do Trung Quốc sản xuất, có trị giá 700.000 đồng; 01 bộ cờ lê gồm 17 chiếc từ phi 8 đến phi 24, có trị giá 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.000.000 đồng.

Ngày 20/10/2017, Cơ quan CSĐT huyện Cẩm Khê đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Mai C Đ, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Sau đó bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, bị truy nã và đến ngày 12/10/2023 Đ bị bắt truy nã khi đang lẩn trốn, sinh sống tại khu L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 13/10/2023, Cơ quan CSĐT C an huyện Cẩm Khê ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, bị cáo đối với Mai C Đ.

Đối với nội dung biên bản kết luận định giá tài sản ngày 19/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Khê (theo lời khai của bị hại), kết luận tổng giá trị tài sản là 7.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra đến nay chỉ chứng minh được tài sản mà bị cáo Đ đã chiếm đoạt là 01 máy bơm hơi, 01 thang kim loại, 01 quạt gió và 01 máy ổn áp, có tổng trị giá 5.900.000 đồng. Sau khi phục hồi điều tra vụ án, người bị hại ông P, bà T thừa nhận không bị mất bộ đầu đĩa và bộ cờ lê như lời khai của bị can Đ là đúng.

Tại cơ quan điều tra Mai C Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người L quan về thời gian, địa điểm phạm tội, đặc điểm tài sản trộm cắp và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 63/CT-VKSCK ngày 01/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh P T truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai C Đ.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ 05 ngày (từ ngày 12/10/2023 đến này ngày 16/10/2023) cho bị cáo, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mai C Đ.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là 01 thang kim loại, loại thang 02 chân, nhãn hiệu VIET PHAP LADDER, dài 2,86m, mỗi bên chân thang có 07 thanh ngang; 01 quạt gió C nghiệp, loại quạt thông hơi, nhãn hiệu QUATEST, serial: 32411, model: SVS 40; 01 máy bơm hơi nén khí, nhãn hiệu PANDA AIR, Model: 11P và 01 máy ổn

áp loại 1000VA, mặt ngoài có ghi nhãn chữ SINE-WAVE KMD là tài sản hợp pháp của gia đình ông Phạm Văn P, bà Đào Thị T và 01 xe đạp nữ khung sơn màu xanh, bị cáo Đ sử dụng chở máy ổn áp đi bán và 02 đoạn dây điện màu vàng, dài lần lượt là 12 và 15 mét đã điều tra làm rõ là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị L. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật cần xác nhận.

Đối với vật chứng là 01 đèn pin màu đỏ đen, đã cũ; 01 thùng bìa cát tông màu vàng, có chữ sản phẩm C ty bánh kẹo Bảo Hưng, bị cáo Đ sử dụng làm C cụ khi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản riêng của bị cáo Đ. Đối với 01 ổ khóa Việt Tiệp, đã cũ; 1/2 viên gạch có kích thước 13,5 x 10 x 5c, bề mặt bám dính rêu, đất. Đây tài sản của gia đình ông P nhưng ông P không có đề nghị nhận lại. Những vật chứng này có L quan đến hành vi phạm tội đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Xét thấy, các vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu huỷ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn P đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường; Người có quyền, nghĩa vụ L quan ông Hà Minh C và bà Hoàng Thị L không đề nghị bị cáo Đ phải trả lại số tiền 80.000 đồng nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Mai C Đ thuộc hộ nghèo nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; đại diện người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội được xác định như sau:*

Ngày 18/10/2017 bị can đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gồm: 01 thang kim loại, 01 quạt gió C nghiệp, 01 máy bơm hơi và 01 máy ổn áp tại xưởng sản xuất bia mộ của gia đình ông Phạm Văn P, ở khu B, xã P, huyện C, có tổng trị giá 5.900.000 đồng; trong quá trìnhe điều tra vụ án, bị cáo đã bỏ trốn; có quan điều tra đã truy nã bị cáo. Đến ngày 12/10/2023, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã của cơ

quan điều tra C an huyện Cẩm Khê. Hành vi bị cáo trộm cắp các tài sản nêu trên trị giá 5.900.000đồng đã đủ định lượng để truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 63/CT-VKSCK-HS ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố đối với bị cáo Mai C Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như sau: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo*:

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, bị cáo Mai Công Đ thành khẩn khai báo giúp cho việc điều tra vụ án được thuận lợi; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Năm 1983 bị cáo bị xử phạt 05 năm tù về tội trộm cắp tài sản và trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã trốn khỏi địa phương; cơ quan điều tra C an huyện Cẩm Khê phải truy nã bị cáo và bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã số 01 ngày 20/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Cẩm Khê.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; căn cứ tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đảm bảo trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng".

Xét thấy: Bị cáo Đ không có tài sản gì có giá trị nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mai C Đ là phù hợp.

[5]. *Về xử lý vật chứng:*

- Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Cẩm Khê đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông Phạm Văn P 01 thang kim loại, loại thang 02 chân, nhãn hiệu VIET PHAP LADDER, dài 2,86m, mỗi bên chân thang có 07 thanh ngang; 01 quạt gió C nghiệp, loại quạt thông hơi, nhãn hiệu QUATEST, serial: 32411, model: SVS 40; 01 máy bơm hơi nén khí, nhãn hiệu PANDA AIR, Model: 11P và 01 máy ổn áp loại 1000VA, mặt ngoài có ghi nhãn chữ SINE-WAVE KMD và trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 xe đạp nữ khung sơn màu xanh; 01 đoạn dây điện dài 15 mét và 01 đoạn dây điện dài 12 mét là đúng pháp luật cần xác nhận.

- Đối với 01 chiếc đèn pin màu đỏ, đen đã cũ, 01 thùng bìa cát tông màu vàng có chữ sản phẩm C ty bánh kẹo Bảo Hưng; bị cáo sử dụng làm C cụ khi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản riêng của bị cáo. 01 ổ khóa Việt Tiệp, đã cũ; ½ viên gạch có kích thước 13,5 x 10 x 5cm. Bề mặt bám dính rêu, đất. Đây là tài sản của gia đình ông P nhưng không còn giá trị sử dụng; ông P không có đề nghị nhận lại. Những vật chứng này có L quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã chuyển theo hồ sơ vụ án. Do vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu huỷ.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan là ông Hà Minh C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 80.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo và thuộc đối tượng người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai C Đ.

Tuyên bố bị cáo Mai C Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt áp dụng:

Xử phạt bị cáo Mai Công Đ 07 (Bẩy) tháng tù, khấu trừ cho bị cáo 05 (Năm) ngày tạm giữ (từ ngày 12/10/2023 đến này ngày 16/10/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Mai C Đ bị bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoan 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại là ông Phạm Văn P các tài sản như sau: Trả lại cho ông Phạm Văn P 01 thang kim loại, loại thang 02 chân, nhãn hiệu VIET PHAP LADDER, dài 2,86m, mỗi bên chân thang có 07 thanh ngang; 01 quạt gió C nghiệp, loại quạt thông hơi, nhãn hiệu QUATEST, serial: 32411, model: SVS 40; 01 máy bơm hơi nén khí, nhãn hiệu PANDA AIR, Model: 11P và 01 máy ổn áp loại 1000VA, mặt ngoài có ghi nhãn chữ SINE-WAVE KMD.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/02/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh P T).

- Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan là bà Nguyễn Thị L 01 xe đạp nữ khung sơn màu xanh; 01 đoạn dây điện dài 15 mét và 01 đoạn dây điện dài 12 mét.

(Theo biên bản trả lại tài sản ngày 23/10/2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh P T).

- Tịch thu 01 đèn pin màu đỏ đen, đã cũ; 01 thùng bìa cát tông màu vàng, có chữ sản phẩm C ty bánh kẹo Bảo Hưng; 01 ổ khóa Việt Tiệp đã cũ và 1/2 viên

gạch chín, kích thước 13,5 x 10 x 5cm; bề mặt bám dính rêu, đất không còn giá trị sử dụng để tiêu huỷ.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/11/2023, tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh P T).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mai C Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ Liên quan ông Hoàng Minh C có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kế từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P T xét xử theo trình tự Pc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh P T;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- L HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng